

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 17363/BTC-KBNN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v hướng dẫn công tác khóa sổ kế
toán và quyết toán niên độ 2012
trên TABMIS

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2012

Kính gửi:

- Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước

Thực hiện quy định tại mục V Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN; Thông tư số 210/2011/TT-BTC ngày 20/12/2011 của Bộ Tài chính quy định về việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm; Thông tư số 177/2011/TT-BTC ngày 6/12/2011 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2012; Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 hướng dẫn bổ sung một số điểm về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm; Thông tư số 212/2009/TT-BTC ngày 6/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS); Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về công tác khóa sổ kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN) niên độ 2012 trên TABMIS như sau:

A. Kiểm tra, đối chiếu số liệu trước khi khóa sổ kế toán 31/12/2012

I. Đối với cơ quan tài chính (CQTC)

- Kiểm tra, rà soát về dự toán trên TABMIS của các đơn vị dự toán thuộc trách nhiệm CQTC nhập vào TABMIS (bao gồm cả dự toán năm 2011 chuyển sang, dự toán giao năm 2012, dự toán ứng trước năm 2013).

- Kiểm tra số liệu chi NSNN bằng lệnh chi tiền (do CQTC nhập vào TABMIS).

- Rà soát các khoản tạm vay, tạm ứng chưa đưa vào cân đối; rà soát, cân đối nguồn vốn ngân sách các cấp để có kế hoạch xử lý.

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước (KBNN) và các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát, đối chiếu và điều chỉnh số liệu (nếu có), đảm bảo số liệu khớp đúng trước khi khóa sổ kế toán tháng 12/2012.

II. Đối với KBNN

- Thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu của tất cả các phân hành kế toán (tiền mặt, tiền gửi, thanh toán, thu chi NSNN, vay nợ, phải thu, phải trả...).

- Rà soát, sao kê số dư các tài khoản tạm thu, tạm giữ. Các đơn vị KBNN phải có văn bản gửi các đơn vị liên quan và đề nghị xử lý số dư tài khoản tạm thu, tạm giữ trước khi khóa sổ kế toán tháng 12/2012.

- Kiểm tra số dư dự toán năm 2011 chuyển sang năm 2012, số dự toán nhập đầu năm 2012, dự toán bổ sung trong năm và dự toán còn lại, dự toán ứng trước năm 2013 (đối với dự toán do KBNN nhập vào TABMIS).

- Rà soát, điều chỉnh (nếu có) trước khi khóa sổ kế toán tháng 12 năm 2012, đảm bảo không còn số dư dự toán tạm cấp thuộc ngân sách các cấp.

- Kiểm tra, đối chiếu số liệu chi NSNN, bao gồm cả số liệu chi bằng lệnh chi tiền, bằng dự toán và ghi thu, ghi chi với CQTC và đơn vị sử dụng ngân sách.

- Rà soát, có ý kiến với CQTC về việc xử lý các khoản tạm vay, tạm ứng chưa đưa vào cân đối NSNN.

- Kiểm tra việc hạch toán đồng thời trên hệ thống phụ đối với chi an ninh, quốc phòng, phát hành, thanh toán công trái, trái phiếu (nếu có), đảm bảo số liệu hạch toán trên TABMIS và hệ thống phụ khớp đúng.

- Đối chiếu số liệu TK 5511 - Cân đối thu chi trên bảng cân đối tài khoản, số dư phải bằng chênh lệch thực thu - thực chi NSNN năm trước (2011), trường hợp không đúng phải kiểm tra và tìm nguyên nhân để kịp thời xử lý.

- Kiểm tra, đối chiếu các khoản thực hiện theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước quy định tại Nghị quyết số 794/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 22/6/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thực hiện đối chiếu số liệu với các cơ quan, đơn vị liên quan (CQTC, cơ quan thu, các đơn vị giao dịch, khách hàng, ngân hàng nơi KBNN mở tài khoản...) kịp thời phát hiện các sai sót để thống nhất điều chỉnh (nếu có) trước khi khóa sổ kế toán tháng 12/2012.

B. Một số nội dung về công tác khóa sổ và quyết toán ngân sách nhà nước năm 2012 trên TABMIS

I. Kiểm tra đối chiếu, xác nhận số liệu

1. Đối với cơ quan tài chính

Sau khi khóa sổ kế toán tháng 12, CQTC các cấp thực hiện đối chiếu dự toán cấp 0, dự toán của các đơn vị cấp 1, 2, 3 thuộc ngân sách TW, tỉnh, huyện. Phối hợp với KBNN nơi giao dịch rà soát, đối chiếu, điều chỉnh số dư tạm ứng,

ứng trước ngoài ngân sách của các cấp ngân sách tương ứng chi tiết theo đầu tư, thường xuyên, chuyển giao, khác. Đảm bảo số liệu khớp đúng giữa số hạch toán của KBNN với số theo dõi phải thu hồi của CQTC.

Chịu trách nhiệm về số liệu dự toán ngân sách do CQTC nhập vào TABMIS và phối hợp với KBNN nơi giao dịch rà soát, đối chiếu, điều chỉnh (nếu có) dự toán cấp 4 thuộc ngân sách tỉnh, huyện đảm bảo số liệu khớp đúng để chạy chương trình chuyển nguồn ngân sách.

2. Đối với các đơn vị Kho bạc Nhà nước

- Cuối ngày 31/12/2012 Hội đồng kiểm kê và các cán bộ liên quan thực hiện kiểm kê tiền mặt, giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý trong kho theo đúng quy định tại công văn số 1745/KBNN-KQ ngày 29/9/2009 về việc hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý.

- Sau khi khoá sổ kế toán tháng 12, các đơn vị KBNN thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu, đảm bảo khớp đúng giữa chi tiết với tổng hợp, giữa các báo cáo liên quan. Đối chiếu dự toán của các đơn vị dự toán cấp 4, dự toán ngân sách xã.

- Đảm bảo một số tài khoản tại thời điểm cuối ngày 31/12 không còn số dư, bao gồm: các tài khoản 3981, 1371, 3952, 3953, 3921, 3961, 3121, 5431, 5432.

- Thực hiện đối chiếu, xác nhận số liệu cho các đơn vị có liên quan (mẫu biểu tại phụ lục 01, đính kèm).

II. Chuyển số dư sang đầu năm sau

1. Thời điểm hết ngày 31/12/2012, các đơn vị KBNN thực hiện chạy chương trình “Tính toán cân đối thu chi cho năm ngân sách” cho từng cấp ngân sách, số chênh lệch thu, chi của từng cấp ngân sách được phản ánh trên TK 5511 - Cân đối thu chi. Sau khi chạy chương trình “Tính toán cân đối thu chi cho năm ngân sách”, hệ thống tự động xác định chênh lệch thu chi và hạch toán bút toán cân đối thu chi.

2. Sau ngày 31/12/2012, các tài khoản hệ thống tự động chuyển số dư sang ngày 01/01/2013, cụ thể như sau:

+ Số dư của các tài khoản loại 1, loại 2, loại 3 sẽ được chuyển sang năm sau, chi tiết theo tài khoản tương ứng.

+ Số dư của tài khoản loại 7, loại 8, loại 9 (trừ tài khoản dự toán) không được chuyển sang năm sau sẽ bằng 0 vào đầu năm sau. Số dư của tài khoản 5511 - Cân đối thu chi sẽ được chuyển sang năm sau.

+ Số dư của các tài khoản loại 9 (là tài khoản dự toán được chuyển năm

sau, sau khi thực hiện chương trình chuyển nguồn).

3. Tổ chức đối chiếu đảm bảo khớp đúng theo từng tài khoản chi tiết và tổng số số dư Nợ, dư Có cuối ngày 31/12 với từng tài khoản chi tiết và tổng số số dư Nợ, dư Có đầu ngày 01/01 năm sau; nếu chênh lệch phải tìm rõ nguyên nhân để xử lý.

III. Nguyên tắc khóa sổ kế toán và xử lý kinh phí cuối năm 2012

1. Thời gian khóa sổ kế toán

1.1. Thời gian khóa sổ kế toán năm 2012 được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12/2012.

1.2. Thời gian kết thúc phiên thanh toán (thanh toán bù trừ, thanh toán bù trừ điện tử, thanh toán qua tài khoản tiền gửi ngân hàng) cuối cùng do các đơn vị KBNN và ngân hàng thống nhất, song phải đảm bảo các chứng từ báo Nợ, báo Có nhận và chuyển đi ngân hàng được hạch toán đầy đủ, kịp thời.

1.3. Khóa sổ thanh toán điện tử

- Thời gian kết thúc việc chuyển tiền đi ngoại tỉnh của Trung tâm thanh toán tỉnh là 20 giờ ngày 28/12/2012.

- Thời gian thực hiện công tác đối chiếu ngoại tỉnh giữa Trung tâm thanh toán toàn quốc và các Trung tâm thanh toán tỉnh là 20 giờ 30 phút ngày 28/12/2012. Các đơn vị KBNN cần lưu ý giờ đối chiếu giữa Trung tâm thanh toán toàn quốc và Trung tâm thanh toán tỉnh để đảm bảo các lệnh thanh toán đi trước và trong ngày 28/12/2012 sẽ được chuyển hết đến Kho bạc B trong ngày 28/12/2012.

- Thời gian truyền, nhận các Lệnh thanh toán nội tỉnh do các Trung tâm thanh toán tỉnh quyết định, song phải đáp ứng được công tác truyền tin, đối chiếu nội tỉnh và khóa sổ kế toán theo quy định chung của hệ thống.

- Các lệnh thanh toán đến chờ xử lý của năm 2012 phải được xử lý dứt điểm, kịp thời trong ngày 28/12/2012.

- Cuối ngày 28/12/2012, các KBNN kiểm tra, đối chiếu khớp đúng số liệu kế toán, thanh toán LKB đi, đến và báo kết quả về KBNN:

+ Tại các đơn vị KBNN đối chiếu tổng số Lệnh thanh toán đi và đến với tài khoản liên kho bạc đi (TK 3851, 3861) và tài khoản liên kho bạc đến (TK 3854, 3864).

+ Tại các trung tâm thanh toán tỉnh tài khoản liên kho bạc đi nội tỉnh (TK 3851) phải bằng tài khoản liên kho bạc nội tỉnh đến (TK 3854) trên toàn địa bàn.

+ Tại trung tâm thanh toán toàn quốc tài khoản liên kho bạc đi ngoại tỉnh phải bằng tài khoản liên kho bạc đến ngoại tỉnh trên toàn quốc.

Báo cáo kết quả về KBNN qua địa chỉ email sau: LinhDN@vst.gov.vn

- Thời gian bắt đầu ngày thanh toán điện tử là 8h00 ngày 02/01/2012.

2. Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách

Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (bao gồm cả chi đầu tư xây dựng cơ bản và chi thường xuyên) đối với nhiệm vụ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 được thực hiện chậm nhất đến hết ngày 28/12/2012. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ chứng từ rút dự toán chi ngân sách, tạm ứng ngân sách đến KBNN nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 27/12/2012. Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2012 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chỉnh lý quyết toán (trừ việc tạm ứng vốn đền bù giải phóng mặt bằng được thực hiện đến hết ngày 31/01/2013, theo Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính).

Trường hợp đã có khối lượng, công việc thực hiện đến hết ngày 31/12/2012 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên), thì thời hạn chi ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31/01/2013; thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng) theo chế độ quy định đến KBNN giao dịch chậm nhất đến hết ngày 25/01/2013. Thời hạn chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới được thực hiện đến hết ngày 31/01/2013.

Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư xây dựng công trình lâm sinh thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 thuộc nguồn NSNN thời gian thanh toán đến hết ngày 31/3/2013 và số thanh toán sau 31/1/2013 được quyết toán vào ngân sách năm 2013 theo công văn số 8687/BTC-ĐT ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính về việc thời hạn thực hiện và thanh toán vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh.

Đối với các dự án Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 được phép giải ngân đến hết ngày 31/3/2013 và số thanh toán sau ngày 31/1/2013 được quyết toán vào năm ngân sách 2013 theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 7/11/2012 của Chính phủ.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kinh tế xã hội của các huyện nghèo theo Nghị Quyết 30a/2008/NQ-CP và Quyết định số 615/QĐ-CP, thời hạn thực hiện và thanh toán vốn đầu tư (gồm vốn đầu tư NSNN và vốn trái phiếu chính phủ) được thực hiện đến hết ngày 30/6 năm tiếp theo của năm kế hoạch. (Quy định tại công văn số 6076/BTC-ĐT ngày 8/5/2012 của Bộ Tài chính).

Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, không được kéo dài sang năm sau. Riêng năm 2012 là năm chuyển đổi phương thức giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính đang báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc kéo dài thời hạn thanh toán. Sau khi được UBTV Quốc hội phê duyệt, Bộ

Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

3. Thời gian chỉnh lý quyết toán

Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách nhà nước cho cả 4 cấp ngân sách (ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã) đến hết ngày 31/01/2013.

4. Xử lý số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị sử dụng ngân sách

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2012 số dư tài khoản tiền gửi đơn vị sử dụng ngân sách thuộc kinh phí ngân sách năm 2012 được xử lý như sau:

4.1. Số dư tài khoản tiền gửi của các cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; các đơn vị khác được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật

4.1.1. Nguyên tắc xử lý

Thực hiện theo quy định tại tiết a điểm 2 phần I Thông tư 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 về việc hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm.

4.1.2. Phương pháp hạch toán giảm chi ngân sách năm trước

4.1.2.1. Đối với số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị dự toán được cấp bằng Lệnh chi tiền (hoặc được đơn vị cấp trên rút từ TKTG chuyển vào)

a. Tại cấp huyện

KBNN huyện thực hiện đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi và lập “Báo cáo tổng hợp số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách được chuyển sang năm sau” (mẫu 09/BC-TGDT) gửi KBNN tỉnh (trường hợp tiền gửi thuộc ngân sách tỉnh và NSTW).

Căn cứ kết quả đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi (phụ lục 01), KBNN huyện hạch toán điều chỉnh số chi ngân sách theo số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán thuộc ngân sách huyện được chuyển năm sau:

Tại kỳ tháng 13 năm 2012:

+ KBNN thực hiện điều chỉnh giảm chi ngân sách năm trước, ghi (trên phân hệ quản lý số cái GL):

Đỗ Nợ TK 8126 - Thực chi thường xuyên bằng kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán bằng LCT

Đen Nợ TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

+ KBNN thực hiện hủy dự toán chi ngân sách năm trước tương ứng với số

được chuyển sang năm sau với mã loại dự toán 04. (Thực hiện trên phân hệ Quản lý phân bổ ngân sách, có thể sử dụng công cụ ADI trong trường hợp phát sinh nhiều)

Tại kỳ năm nay:

+ KBNN thực hiện nhập dự toán chi ngân sách tương ứng với số được chuyển sang năm sau, chi tiết theo mã 06 – dự toán năm trước chuyển sang (Thực hiện trên phân hệ BA, có thể sử dụng công cụ ADI trong trường hợp phát sinh nhiều).

+ KBNN thực hiện bút toán ghi tăng chi ngân sách năm nay theo số được chuyển, ghi (trên phân hệ quản lý sổ cái GL):

Đỏ Nợ TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Đen Nợ TK 8126 - Thực chi thường xuyên bằng kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán bằng LCT

b. Tại cấp tỉnh

KBNN tỉnh thực hiện đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi và lập “Báo cáo tổng hợp số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách được chuyển sang năm sau” (mẫu 09/BC-TGDT) gửi Vụ Kế toán Nhà nước - KBNN (đối với số dư tài khoản tiền gửi thuộc NSTW của toàn tỉnh).

Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện ghi giảm chi ngân sách năm trước, điều chỉnh dự toán đối với số dư tài khoản tiền gửi thuộc ngân sách tỉnh và ngân sách huyện (nếu có). Phương pháp ghi điều chỉnh chi ngân sách năm trước tương tự như tại cấp huyện.

c. Tại cấp trung ương

- Sở giao dịch, căn cứ số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán thuộc NSTW tại Sở Giao dịch KBNN, kế toán lập “Báo cáo tổng hợp số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách được chuyển sang năm sau” (mẫu 09/BC-TGDT) gửi Vụ Kế toán Nhà nước – KBNN.

- Vụ Kế toán Nhà nước KBNN tổng hợp “Báo cáo tổng hợp số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách được chuyển sang năm sau” (mẫu 09/BC-TGDT) từ báo cáo của KBNN tỉnh và Sở Giao dịch KBNN gửi Sở Giao dịch KBNN hạch toán điều chỉnh giảm chi NSTW năm trước (chi tiết mục lục NSNN) tương tự như tại cấp huyện.

4.1.2.2. Đối với số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị dự toán được đơn vị cấp trên rút dự toán chuyển vào (các đơn vị thuộc khối QP-AN)

a. Tại cấp huyện

KBNN huyện lập “Báo cáo tổng hợp số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách được chuyển sang năm sau” (mẫu 09/BC-TGDT) gửi KBNN tỉnh, nơi đơn vị cấp trên mở tài khoản dự toán.

b. Tại cấp tỉnh

Căn cứ “Báo cáo tổng hợp số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách được chuyển sang năm sau” (mẫu 09/BC-TGDT), KBNN tỉnh (nơi đơn vị AN-QP mở TK dự toán) hạch toán điều chỉnh số chi ngân sách theo số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán thuộc khối AN-QP được chuyển năm sau

Tại kỳ tháng 13 năm 2012:

+ KBNN thực hiện điều chỉnh giảm chi ngân sách năm trước, ghi (trên phân hệ quản lý sổ cái GL):

Đỏ Nợ TK 8123 - Thực chi thường xuyên bằng kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán bằng dự toán

Đen Nợ TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

+ KBNN thực hiện hủy dự toán chi ngân sách năm trước tương ứng với số được chuyển sang năm sau trên phân hệ Quản lý phân bổ ngân sách.

Tại kỳ năm nay:

+ KBNN thực hiện nhập dự toán chi ngân sách cho đơn vị sử dụng ngân sách cấp 4, tương ứng với số được chuyển sang năm sau trên phân hệ Quản lý phân bổ ngân sách.

+ KBNN thực hiện bút toán ghi tăng chi ngân sách năm nay theo số được chuyển, ghi (trên phân hệ quản lý sổ cái GL):

Đỏ Nợ TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Đen Nợ TK 8123 - Thực chi thường xuyên bằng kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán bằng dự toán

Đối với số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị dự toán tại Văn phòng KBNN tỉnh và KBNN huyện do đơn vị cấp trên mở TK dự toán tại Sở Giao dịch - KBNN chuyển vào: KBNN tỉnh lập “Báo cáo tổng hợp số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách được chuyển sang năm sau” (mẫu 09/BC-TGDT) của toàn tỉnh gửi KBNN (Vụ Kế toán Nhà nước)

c. Tại cấp trung ương

- Sở Giao dịch căn cứ số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán thuộc khối AN-QP tại Sở Giao dịch KBNN: Kế toán lập “Báo cáo tổng hợp số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách được chuyển sang năm sau” (mẫu 09/BC-TGDT)

gửi KBNN (Vụ Kế toán Nhà nước).

- Vụ Kế toán Nhà nước thuộc KBNN tổng hợp “Báo cáo tổng hợp số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách được chuyển sang năm sau” (mẫu 09/BC-TGDT) từ báo cáo của KBNN tỉnh và của Sở Giao dịch KBNN gửi Sở Giao dịch KBNN hạch toán điều chỉnh chi NSTW (chi tiết mục lục NSNN) tương tự như tại cấp tỉnh.

4.2. Đối với số dư tài khoản tiền gửi của các đơn vị phải nộp trả ngân sách

4.2.1. Nguyên tắc xử lý

Số dư tài khoản của các đơn vị quy định tại tiết b điểm 2 phần I Thông tư 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 về việc hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm phải nộp lại ngân sách.

Hết ngày 31/12/2012, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch căn cứ vào "Báo cáo số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách cấp chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước" thực hiện ghi giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách. Các đơn vị KBNN đặc biệt chú ý đối với số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ủy quyền không được phép chuyển sang năm sau, đảm bảo nộp trả cho ngân sách cấp ủy quyền và hạch toán giảm chi ngân sách năm trước của ngân sách cấp ủy quyền đúng thời hạn quy định

4.2.2. Phương pháp hạch toán giảm chi ngân sách

a. Tại cấp huyện

- Số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán thuộc ngân sách huyện phải nộp NSNN: Căn cứ chứng từ nộp trả NSNN của đơn vị sử dụng ngân sách (ghi rõ nội dung, chi tiết mục lục NSNN), kế toán hạch toán:

Tại kỳ 01-13, KBNN điều chỉnh giảm số dư tiền gửi trên phân hệ quản lý sổ cái GL, ghi:

Nợ TK 3711 - Tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán

Có TK TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Tại kỳ tháng 13-12, KBNN điều chỉnh giảm chi ngân sách trên phân hệ quản lý sổ cái GL, ghi:

Nợ TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Có TK 1526, 8126

+ KBNN thực hiện hủy dự toán chi ngân sách năm trước tương ứng với số nộp trả ngân sách trên phân hệ Quản lý phân bổ ngân sách. (Mã loại dự toán 10)

- Đối với số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh và NSTW phải nộp NSNN:

Căn cứ chứng từ nộp trả NSNN của đơn vị sử dụng ngân sách (ghi rõ nội dung khoản tiền nộp trả), kế toán lập lệnh chuyển Có chuyển về KBNN tỉnh (trên Lệnh chuyển Có ghi rõ nội dung khoản tiền nộp trả), kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3711 - Tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán

Có TK 3853 - Liên kho bạc đi nội tỉnh Lệnh chuyển Có

b. Tại cấp tỉnh

(1) Số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán ngân sách quận, huyện tại Văn phòng KBNN tỉnh (nếu có) phải nộp NSNN, kế toán hạch toán điều chỉnh tài khoản tiền gửi và chi ngân sách quận, huyện tương tự như quy định tại cấp huyện nêu trên.

(2) Căn cứ số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh do các KBNN huyện chuyển về và số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán ngân sách tỉnh tại Văn phòng KBNN tỉnh phải nộp NSNN:

- Đối với số dư tài khoản tiền gửi đã xác định được nội dung, chi tiết mục lục NSNN, kế toán hạch toán:

Tại kỳ 01-13 trên phân hệ quản lý sổ cái GL, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3856, 3711

Có TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Tại kỳ tháng 13-12 trên phân hệ quản lý sổ cái GL, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Có TK 1523, 1526, 8123, 8126,...

+ KBNN thực hiện hủy dự toán chi ngân sách năm trước tương ứng với số nộp trả ngân sách trên phân hệ Quản lý phân bổ ngân sách. (Mã loại dự toán 10)

- Đối với số dư tài khoản tiền gửi chưa xác định được nội dung, chi tiết mục lục NSNN, kế toán KBNN hạch toán:

Nợ TK 3856, 3711

Có TK 3591 - Các khoản tạm thu khác

KBNN tỉnh tổng hợp các khoản tiền đã hạch toán chi tiết trên tài khoản 3591 “Các khoản tạm thu khác” kèm theo chứng từ gửi Sở Tài chính để phân tích nội dung các khoản phải nộp NSNN. Căn cứ đề nghị của Sở Tài chính về chi tiết mục lục NSNN, kế toán hạch toán giảm chi ngân sách tỉnh:

Tại kỳ 01-13, trên phân hệ quản lý sổ cái GL, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3591 – Các khoản tạm thu khác

Có TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Tại kỳ 13-12 trên phân hệ quản lý sổ cái GL, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Có TK 1523, 1526, 8123, 8126,...

+ KBNN thực hiện hủy dự toán chi ngân sách năm trước tương ứng với số nộp trả ngân sách trên phân hệ Quản lý phân bổ ngân sách. (Loại dự toán 10)

(3) Căn cứ Lệnh chuyển Có kèm chứng từ phục hồi về khoản nộp trả từ TK tiền gửi dự toán thuộc NSTW của KBNN huyện chuyển về, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3856 – Liên kho bạc đến LCC

Có TK 3999 – Các khoản phải trả khác

Căn cứ chứng từ nộp trả NSNN của đơn vị sử dụng ngân sách TW tại KBNN tỉnh (ghi rõ nội dung khoản tiền nộp trả) và số nộp trả do các KBNN huyện chuyển về, kế toán lập Lệnh chuyển Có chuyển về Sở Giao dịch KBNN (trên Lệnh chuyển Có ghi rõ nội dung khoản tiền nộp trả), kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3999, 3711

Có TK 3863 - Liên kho bạc đi ngoại tỉnh - Lệnh chuyển Có

c. Tại cấp trung ương

- Trường hợp xác định được nội dung chi tiết MLNSNN:

Căn cứ số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán thuộc NSTW do các KBNN tỉnh chuyển về và số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán thuộc NSTW tại Sở Giao dịch KBNN phải nộp NSNN đã xác định được nội dung, chi tiết mục lục NSNN, kế toán hạch toán giảm chi NSTW:

Tại kỳ 01-13 trên phân hệ quản lý sổ cái GL, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3866, 3711

Có TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Tại kỳ 13-12 trên phân hệ quản lý sổ cái GL, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Có TK 1523, 1526, 8123, 8126,...

+ KBNN thực hiện hủy dự toán chi ngân sách năm trước tương ứng với số

nộp trả ngân sách trên phân hệ Quản lý phân bổ ngân sách.

- Trường hợp chưa xác định được nội dung chi tiết MLNSNN:

+ Căn cứ số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán thuộc NSTW do các KBNN tỉnh chuyển về và số dư tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán thuộc NSTW tại Sở Giao dịch KBNN phải nộp NSNN chưa xác định được nội dung, chi tiết Mục lục NSNN, hạch toán ở kỳ 01-13 trên phân hệ quản lý sổ cái GL, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3866, 3711

Có TK 3591 - Các khoản tạm thu khác

+ Sở Giao dịch KBNN tổng hợp các khoản tiền đã hạch toán chi tiết trên tài khoản 3591 "Các khoản tạm thu khác" kèm theo chứng từ gửi Vụ NSNN (Bộ Tài chính) để phân tích nội dung các khoản phải nộp NSNN. Căn cứ đề nghị của Vụ NSNN (chi tiết Mục lục NSNN), kế toán thực hiện hạch toán giảm chi NSTW ở kỳ 13-12.

Tại kỳ tháng 01-13, trên phân hệ quản lý sổ cái GL, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3591 - Các khoản tạm thu khác

Có TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Tại kỳ 13-12 trên phân hệ quản lý sổ cái GL, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Có TK 1523, 1526, 8123, 8126,...

+ KBNN thực hiện hủy dự toán chi ngân sách năm trước tương ứng với số nộp trả ngân sách trên phân hệ Quản lý phân bổ ngân sách. (Loại dự toán 10)

4.3. Số dư tài khoản tiền gửi của ngân sách xã (nếu có) được chuyển sang năm sau chi tiếp theo chế độ quy định.

KBNN huyện hạch toán giảm chi ngân sách xã và thực hiện điều chỉnh dự toán tương tự như các cấp khác.

5. Xử lý số dư tạm ứng

5.1. Số dư tạm ứng từ dự toán giao trong năm

5.1.1. Nguyên tắc xử lý

Thực hiện theo quy định tại điểm 5 phần I Thông tư 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 về việc hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm.

5.1.2. Phương pháp xử lý số dư tạm ứng

a. Xử lý số dư tạm ứng trong thời gian chỉnh lý quyết toán

Căn cứ chứng từ nộp trả lại khoản đã tạm ứng cho năm ngân sách 2012 của đơn vị:

Tại kỳ tháng 01 năm 2013, trên phân hệ quản lý sổ cái GL

Nợ TK 1112, 3856, 3866, 1133, 1134,...

Có TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Tại kỳ tháng 13-12, trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 3397 - Phải trả trung gian giữa 2 niên độ

Có TK 1513, 1516 1523, 1526, 1713, 1716,...

b. Chuyển số dư tạm ứng sang năm sau

Số dư tạm ứng tại thời điểm 31/01 khi chạy chương trình chuyển nguồn bao gồm số đương nhiên được chuyển và số đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

Tại thời điểm 31 tháng 01 năm 2013, KBNN thực hiện chạy chương trình tái phân loại tạm ứng (Các bước thực hiện trên hệ thống được quy định tại Phụ lục 02 - Quy trình khóa sổ cuối năm), hệ thống tự động sinh ra bút toán thực trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 1613, 1616, 1623, 1626, 1813, 1816,...

Có TK 1513, 1516 1523, 1526, 1713, 1716,...

KBNN chạy chuyển nguồn dự toán, tại kỳ tháng 01 năm 2013 thực hiện chạy chương trình đảo tái phân loại tạm ứng (Các bước thực hiện trên hệ thống được quy định tại Phụ lục 02 - Quy trình khóa sổ cuối năm), hệ thống tự động sinh ra bút toán thực trên phân hệ quản lý sổ cái GL, hạch toán tăng tạm ứng ngân sách năm 2013:

Nợ TK 1513, 1516, 1523, 1526, 1713, 1716,...

Có TK 1613, 1616, 1623, 1626, 1813, 1816,...

Sau thời điểm 31/1, trong khoảng thời gian từ 1/2/2013 đến 15/3/2013, nếu có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển số dư tạm ứng sang năm 2013, KBNN tiếp tục chạy chương trình chuyển nguồn cho từng lần.

c. Số dư tạm ứng phải thu hồi sau khi chuyển nguồn

Sau thời điểm 15/3/2013 các trường hợp không được phê duyệt bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển số dư tạm ứng sang năm 2013, KBNN tiếp tục chạy chương trình chuyển nguồn chuyển số dư tạm ứng sang

năm sau và trừ vào dự toán năm sau của đơn vị. Đối với trường hợp, năm 2013 đơn vị không được bố trí loại dự toán tương ứng hoặc ít hơn số phải thu hồi, KBNN tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp phối hợp xử lý.

* Trường hợp dự toán năm 2013 bố trí đủ so với số dư tạm ứng phải thu hồi:

Tại kỳ 13-12, KBNN thực hiện chạy chương trình tái phân loại tạm ứng đối với các khoản tạm ứng chưa có quyết định xét chuyển của CQTC tới 15/3/2013, hệ thống tự động sinh ra bút toán thực trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 1613, 1616, 1623, 1626, 1813, 1816,...

Có TK 1513, 1516 1523, 1526, 1713, 1716,...

Hủy dự toán tương ứng tại kỳ 13-12. Mã loại dự toán 10.

Tại kỳ tháng 01 năm 2013 thực hiện chạy chương trình đảo tái phân loại tạm ứng, hệ thống tự động sinh ra bút toán thực trên phân hệ quản lý sổ cái GL, hạch toán tăng tạm ứng ngân sách năm 2013 và trừ vào dự toán 2013:

Nợ TK 1513, 1516, 1523, 1526, 1713, 1716,...

Có TK 1613, 1616, 1623, 1626, 1813, 1816,...

* Trường hợp dự toán năm 2013 của đơn vị bố trí ít hơn hoặc không bố trí đủ so với số dư tạm ứng phải thu hồi, KBNN tổng hợp phối hợp với cơ quan tài chính đồng cấp để xử lý. Trong trường hợp không xử lý được cần có văn bản báo cáo KBNN và cơ quan tài chính cấp trên.

d. Số dư tạm ứng trên các tài khoản không kiểm soát dự toán chuyển sang năm sau

Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu giữa CQTC và KBNN về số dư các tài khoản tạm ứng chi ngân sách không kiểm soát dự toán đến hết ngày 31/01, căn cứ vào văn bản của CQTC về việc chuyển số dư tạm ứng không kiểm soát dự toán sang năm sau tiếp tục theo dõi và thu hồi, kế toán KBNN ghi:

Tại kỳ tháng 13 năm 2012, trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ 1631, 1817, 1857, 1994

Có 1531, 1717, 1757, 1984

Tại kỳ tháng 01-13, trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 1531, 1717, 1757, 1984

Có 1631, 1817, 1857, 1994

5.2. Số dư ứng trước từ dự toán ứng trước (bao gồm cả kinh phí thường xuyên và đầu tư)

5.2.1. Nguyên tắc xử lý

Đến thời điểm hết ngày 31/12/2012, số dư trên các tài khoản ứng trước dự toán của các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép ứng trước dự toán ngân sách năm 2013, được chuyển sang tài khoản tài khoản ứng trước dự toán năm 2013 theo dõi tiếp. Khi có dự toán chính thức, KBNN thực hiện chuyển sang TK tạm ứng hoặc thực chi và hủy dự toán ứng trước tương ứng.

5.2.2. Phương pháp xử lý

* Đối với số ứng trước có kiểm soát dự toán

- Căn cứ kết quả đối chiếu số dư ứng trước, KBNN nơi giao dịch thực hiện hạch toán giảm số ứng trước ngân sách năm 2013, cụ thể:

Tại kỳ tháng 12 năm 2012, KBNN thực hiện chạy chương trình tái phân loại các tài khoản ứng trước dự toán (Các bước thực hiện trên hệ thống được quy định tại Phụ lục 02 - Quy trình khóa sổ cuối năm), hệ thống tự động sinh ra bút toán thực trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 1654, 1657, 1674, 1677, 1824, 1827,...

Có TK 1554, 1557, 1574, 1577, 1724, 1727,...

Sau khi chạy chương trình chuyển nguồn dự toán ứng trước, KBNN nơi giao dịch ghi tăng số ứng trước, cụ thể:

Tại kỳ tháng 01 năm 2013, KBNN thực hiện chạy chương trình đảo tái phân loại tài khoản ứng trước dự toán (Các bước thực hiện trên hệ thống được quy định tại Phụ lục 02 - Quy trình khóa sổ cuối năm), hệ thống tự động sinh ra bút toán thực trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 1554, 1557, 1574, 1577, 1583, 1724, 1727,...

Có TK 1654, 1657, 1674, 1677, 1824, 1827,...

Khi có dự toán được giao trong năm 2013, CQTC (KBNN đối với NS xã) thực hiện phân bổ dự toán cho đơn vị cấp 4 theo quy trình. Sau đó thực hiện kết chuyển số ứng trước dự toán đã chuyển nguồn thành số tạm ứng hoặc thực chi ngân sách năm 2013.

- Căn cứ số dư trên TK 1554, 1557, 1574, 1577, 1583, 1724, 1727, ... kế toán KBNN lập Phiếu chuyển khoản để ghi giảm khoản ứng trước trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 1513, 1523, 1526, 1713, 1716, 8113, 8123, 8126, 8211, 8221,...

Có TK 1554, 1557, 1574, 1577, 1583, 1724, 1727,...

KBNN thực hiện hủy dự toán ứng trước tương ứng với số ứng trước dự toán đã được kết chuyển sang tài khoản tạm ứng dự toán trên phân hệ Quản lý phân bổ ngân sách. (Mã loại dự toán 09)

- Đối với số dư tài khoản ứng trước không kiểm soát dự toán, căn cứ kết quả đối chiếu số dư ứng trước, chuyên viên CQTC (kế toán KBNN đối với ngân sách TW, xã) thực hiện:

Tại kỳ tháng 12 năm 2012, trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 1698, 1837, 1898

Có 1598, 1737, 1798

Tại kỳ tháng 01 năm 2013, trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 1598, 1737, 1798

Có TK 1698, 1837, 1898

6. Xử lý số thực chi không đủ điều kiện quyết toán

Sau ngày 31/12/2012, các khoản chi sai chế độ hoặc chưa đủ điều kiện quyết toán ngân sách năm 2012 căn cứ quyết định của cơ quan có thẩm quyền KBNN thực hiện như sau:

6.1. Xử lý số dư tài khoản chi ngân sách trong thời gian chỉnh lý quyết toán

Trường hợp đơn vị nộp trả lại khoản đã chi cho năm ngân sách 2012 do chi sai chế độ, căn cứ chứng từ nộp trả kinh phí của đơn vị sử dụng ngân sách, ghi:

Tại kỳ 01-13, trên phân hệ quản lý sổ cái GL

Nợ TK 1112, 3856, 3866, 1133, 1134,...

Có TK 3397 - Phải chi trung gian giữa 2 niên độ

Tại kỳ tháng 13-12, trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 3397 - Phải chi trung gian giữa 2 niên độ

Có TK 8113, 8116,

6.2. Xử lý số dư tài khoản chi ngân sách sau khi chuyển nguồn

- Trường hợp khoản chi tại đơn vị sử dụng ngân sách chưa đủ điều kiện quyết toán ngân sách năm 2012:

+ Nếu cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển số thực chi ngân sách năm 2012 sang thực chi ngân sách năm 2013 và quyết toán vào ngân sách năm 2013,

kế toán điều chỉnh giảm thực chi ngân sách năm 2012, tăng thực chi ngân sách năm 2013 đồng thời hủy dự toán năm 2012 và nhập tăng dự toán 2013 tương ứng:

Tại kỳ tháng 13 năm trước, trên phân hệ quản lý số cái GL:

Căn cứ vào quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về số thực chi không được quyết toán vào năm 2012, được chuyển sang thực chi năm 2013 để quyết toán, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3397 - Phải chi trung gian giữa 2 niên độ

Có TK 8113, 8116,...

Đồng thời KBNN hủy dự toán tương ứng với số thực chi không được quyết toán vào năm 2012, được chuyển sang thực chi năm 2013 để quyết toán trên phân hệ Quản lý phân bổ ngân sách.

Bút toán hủy dự toán sau khi chuyển nguồn, do đã chạy bước khử số dư âm, phải qua các bước sau: (thực hiện trên màn hình ngân sách nhập mới)

Nợ 95xx (mã loại dự toán 19)

Có 8113, 8116...

Và Nợ 9631

Có 95xx (mã loại dự toán 04)

Tại kỳ năm 2013:

KBNN nhập dự toán tương ứng với số thực chi không được quyết toán vào năm 2012, được chuyển sang thực chi năm 2013 để quyết toán, mã loại dự toán năm trước chuyển sang (06).

KBNN phản ánh số thực chi không được quyết toán vào năm 2012, được chuyển sang thực chi năm 2013, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 8113, 8116,...

Có TK 3397 - Phải chi trung gian giữa 2 niên độ

+ Nếu cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển số thực chi năm 2012 sang tạm ứng năm 2013 và quyết toán vào năm 2013, kế toán điều chỉnh giảm thực chi ngân sách năm 2012, tăng tạm ứng ngân sách năm 2013 đồng thời chuyển dự toán tương ứng.

Tại kỳ tháng 13 năm trước, trên phân hệ quản lý số cái GL:

Căn cứ vào quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về số thực chi không được quyết toán vào năm 2012, được chuyển sang tạm ứng năm 2013 để quyết toán, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 3397 - Phải chi trung gian giữa 2 niên độ

Có TK 8113, 8116,...

KBNN hủy dự toán tương ứng với số thực chi không được quyết toán vào năm 2012, được chuyển sang tạm ứng năm 2013 để quyết toán trên phân hệ Quản lý phân bổ ngân sách.

Bút toán hủy dự toán sau khi chuyển nguồn, do đã chạy bước khử số dư âm, phải qua các bước sau: (thực hiện trên màn hình ngân sách nhập mới)

Nợ 95xx (mã loại dự toán 19)

Có 8113, 8116...

Và Nợ 9631

Có 95xx (mã loại dự toán 04)

Tại kỳ năm 2013:

KBNN nhập dự toán tương ứng với thực chi không được quyết toán vào năm 2012, được chuyển sang tạm ứng năm 2013 để quyết toán, mã loại dự toán năm trước chuyển sang (06).

KBNN phản ánh số thực chi không được quyết toán vào năm 2012, được chuyển sang tạm ứng năm 2013 để quyết toán, kế toán KBNN ghi:

Nợ TK 1513, 1516,...

Có TK 3397 - Phải chi trung gian giữa 2 niên độ

7. Xử lý số dư cam kết chi

7.1. Xử lý các khoản cam kết chi từ dự toán chi được giao trong năm

7.1.1. Nguyên tắc xử lý

Các khoản đã cam kết chi thuộc năm ngân sách nào chỉ được chi trong năm ngân sách đó, thời hạn thanh toán đối với các khoản đã cam kết chi phù hợp với thời hạn chi quy định đối với các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Sau ngày 31/12/2012, số dư cam kết chi được chuyển số dư sang năm sau và được tiếp tục thanh toán cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến ngày 31/12/2012.

- Đến hết ngày 31/01/2013, số cam kết chi chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết phải bị huỷ bỏ, trừ các trường hợp sau:

+ Đối với số dư dự toán được chuyển sang năm sau chi tiếp theo chế độ quy định (cơ quan nhà nước có thẩm quyền không phải xét chuyển): KBNN thực hiện chuyển dự toán cùng với chuyển cam kết chi của đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư sang năm sau để theo dõi, quản lý và thanh toán tiếp.

+ Đối với số dư dự toán được phép chuyển sang năm sau chi tiếp theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với ngân sách Trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc thủ trưởng CQTC được uỷ quyền (đối với ngân sách địa phương): Căn cứ quyết định cho phép chuyển số dư dự toán sang năm sau chi tiếp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, KBNN thực hiện chuyển cam kết chi của đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư sang năm sau để theo dõi, quản lý và thanh toán tiếp.

7.1.2. Phương pháp xử lý

7.1.2.1. Xử lý số dư cam kết chi thời điểm hết ngày 31/12/2012

Đến hết ngày 31/12/2012, sau khi mở kỳ năm 2013, chưa thực hiện chuyển số dư cam kết chi đến ngày 31/12/2012 sang năm 2013. Trong thời gian chỉnh lý (từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/01/2013), những khoản thanh toán có áp cam kết chi của năm trước sẽ được ghi nhận vào ngày hiệu lực 31/12/2012 trên hệ thống.

7.1.2.2. Xử lý số dư cam kết chi thời điểm hết ngày 31/01/2013

a. Hủy bỏ cam kết chi không tiếp tục thực hiện trong năm sau, cam kết chi thuộc dự toán chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cho chuyển. Các bước thực hiện hủy số dư cam kết chi chi tiết tại Phụ lục 02 - Quy trình khóa sổ cuối năm trên hệ thống TABMIS. Sau khi hủy cam kết chi hệ thống tự động sinh ra bút toán:

Nợ TK 9798 - Quỹ dự chi

Có TK 8113, 8123, 8211, 8251, 1557, 1577, 1727, 1767,...

Sau khi hủy số dư cam kết chi, hệ thống tự động cập nhật số tiền còn lại chưa thanh toán của hợp đồng khung tương ứng (nếu có).

b. Đối với số dư cam kết chi được chuyển năm sau, sau khi xác định số dư dự toán được phép chuyển năm sau và số dư cam kết chi được chuyển năm sau của đơn vị sử dụng ngân sách, kế toán Kho bạc thực hiện chuyển nguồn cam kết chi và dự toán tương ứng chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách (quy trình thực hiện tham khảo tại Phụ lục 02 - Quy trình khóa sổ cuối năm trên hệ thống TABMIS). Sau khi chuyển nguồn, hệ thống tự động sinh ra bút toán tương ứng với số cam kết chi được chuyển sang năm sau:

Tại kỳ 13-12:

Nợ TK 9798 – Quỹ dự chi

Có TK 8113, 8123, 8211, 8251, 1557, 1727, 1767...

Tại kỳ 01-13

Nợ TK 8113, 8123, 8211, 8251, 1557, 1577, 1727, 1767,...

Có TK 9798 – Quỹ dự chi

7.2. Xử lý các khoản cam kết chi từ dự toán ứng trước

7.2.1. Nguyên tắc xử lý

Các khoản cam kết chi từ dự toán ứng trước, số dư chưa thanh toán của các khoản cam kết chi đến 31/12/2012 được chuyển sang năm sau để thanh toán và hạch toán vào niên độ ngân sách năm sau.

7.2.2. Phương pháp xử lý

Hết ngày 31/12/2012, kế toán viên Kho bạc chạy chương trình "Chuyển nguồn cam kết chi và dự toán tương ứng", số dư cam kết chi và dự toán tương ứng sẽ được chuyển sang năm sau. Sau khi chuyển nguồn, hệ thống tự động sinh ra bút toán tương ứng với số cam kết chi được chuyển năm sau:

Tại kỳ 13-12:

Nợ TK 9798 – Quỹ dự chi

Có TK 1557, 1577, 1727, 1767...

Tại 01-13:

Nợ TK 1557, 1577, 1727, 1767,...

Có TK 9798 – Quỹ dự chi

8. Xử lý số dư dự toán kinh phí thường xuyên, kinh phí đầu tư, kinh phí ủy quyền

8.1 Trách nhiệm xử lý số liệu dự toán NSTW trên TABMIS

- Đối với các Bộ, ngành trung ương chưa thực hiện đồng bộ hóa số liệu dự toán trên TABMIS, hết ngày 31/12 (đối với dự toán ứng trước), hết ngày 31/01 (đối với dự toán giao trong năm), KBNN xử lý số dư dự toán cấp 4 trên TABMIS như hướng dẫn chi tiết tại 8.2.

- Đối với các Bộ đã thực hiện đồng bộ hóa thực hiện theo các quy trình xử lý số dư dự toán theo nguyên tắc:

(1) KBNN xử lý số dư dự toán cấp 4 (trên cơ sở số dư dự toán cấp 4 thực tế trên TABMIS).

(2) Các Vụ trực thuộc Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ thực hiện đối chiếu và xử lý số dư dự toán ở cấp 0, 1, 2, 3 trên hệ thống (nếu có).

8.2. Đối với dự toán giao trong năm

8.2.1. Việc điều chỉnh dự toán năm 2012, đối với ngân sách trung ương Sau thời điểm hết ngày 31/12/2012, dự toán ngân sách (bao gồm cả kinh phí thường xuyên, kinh phí đầu tư và kinh phí ủy quyền) giao cho đơn vị chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết được tiếp tục sử dụng đến 31/01/2013 để thanh toán cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến ngày 31/12/2012 và hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2012.

8.2.2. Số dư dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 31/01/2013 (bao gồm cả kinh phí thường xuyên, kinh phí đầu tư và kinh phí ủy quyền) bị hủy bỏ, trừ các trường hợp được xem xét xét chuyển và đương nhiên được chuyển quy định tại Tiết a, b Điểm 3, Mục I Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán NSNN hàng năm. Cụ thể năm 2012, chỉ được phép chuyển nguồn sang năm 2013 để thực hiện chế độ tiền lương mới, chuyển nguồn của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, chi các đề tài nghiên cứu khoa học; giảm chi chuyển nguồn trong đầu tư XDCB theo đúng Nghị quyết Quốc hội.

Riêng số dư dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành lao động thương binh và xã hội quản lý (Quy định tại Thông tư số 47/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11 tháng 3 năm 2009) hết ngày 31/01/2013 bị hủy bỏ.

8.2.3. Đối với các khoản kinh phí bị hủy bỏ, KBNN xác định số hủy bỏ và thực hiện hủy bỏ trên hệ thống theo bước thực hiện quy định chi tiết tại Phụ lục 02 - Quy trình khóa sổ cuối năm.

8.2.4. Đối với các khoản kinh phí được chuyển sang ngân sách năm sau chi tiếp theo chế độ quy định (quy định tại Tiết b Điểm 3, Mục I Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán NSNN hàng năm), đến hết ngày 31/01/2013, các đơn vị KBNN thực hiện đối chiếu và xác nhận số dư dự toán còn lại đến hết ngày 31/01/2013. Căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán, KBNN nơi giao dịch có trách nhiệm thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách (cả 4 cấp NS) sang năm 2013. Các bước chạy chuyển nguồn dự toán được quy định chi tiết tại Phụ lục 02 - Quy trình khóa sổ cuối năm.

8.2.5. Sau khi chạy chương trình chuyển nguồn, đối với các trường hợp thuộc diện được xem xét, quyết định cho chi tiếp vào năm sau

Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận bằng văn bản cho chuyển số dư dự toán sang ngân sách năm sau chi tiếp (gồm cả kinh phí thường xuyên và kinh phí đầu tư), căn cứ văn bản của cơ quan có thẩm quyền, CQTC (ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện), KBNN nơi giao dịch (đối với ngân sách trung ương, ngân sách cấp xã) tiếp tục chạy chương trình chuyển nguồn chi tiết cho từng đơn vị, theo đúng số tiền được phép mang sang và hủy bỏ số không được phép mang sang năm sau chi tiếp. Các bước chạy chuyển nguồn dự toán được quy định chi tiết tại Phụ lục 02 - Quy trình khóa sổ cuối năm.

Cuối ngày 15/3/2013 KBNN thực hiện hủy bỏ toàn bộ số dư dự toán còn lại chưa được xét chuyển tại kỳ 13/2012.

8.3. Đối với dự toán ứng trước

Đến hết ngày 31/12/2012, căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán ứng trước của tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách và CQTC, KBNN thực hiện chạy chương trình chuyển nguồn dự toán. Các bước thực hiện chạy chương trình chuyển nguồn dự toán được quy định tại Phụ lục 02 - Quy trình khóa sổ cuối năm. Đối với dự toán ứng trước các khoản vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chỉ được phép thực hiện thanh toán đến hết 31/1/2013, số dư dự toán còn lại đến 31/1/2013 bị hủy bỏ theo đúng quy định Nghị quyết số 11/NQ-CP.

8.4. Đối với số dư dự toán cấp 0, 1, 2, 3 (nếu có)

Hết ngày 31/01/2013, sau khi chạy chương trình chuyển nguồn, CQTC thực hiện hủy bỏ hoặc điều chỉnh chuyển năm sau .

9. Chi chuyển nguồn và xử lý kết dư ngân sách

9.1. Chi chuyển nguồn

Căn cứ vào Lệnh chi tiền hoặc văn bản đề nghị của CQTC đồng cấp (Ủy ban nhân dân xã đối với ngân sách xã), KBNN hạch toán chi chuyển nguồn, cụ thể như sau:

Tại kỳ tháng 13 năm 2012, trên phân hệ quản lý sổ cái GL

Nợ TK 8411 - Chi chuyển nguồn giữa các năm NS (cấp 1, 2, 3, 4)

Có TK 3397 - Phải chi trung gian giữa 2 niên độ

Tại kỳ năm nay, trên phân hệ quản lý sổ cái GL

Nợ TK 3397 - Phải chi trung gian giữa 2 niên độ

Có TK 7411 - Thu chuyển nguồn giữa các năm NS (cấp 1, 2, 3, 4).

9.2. Xử lý kết dư ngân sách

9.2.1. Nguyên tắc xử lý:

- Đối với ngân sách cấp xã, huyện: số chênh lệch thu chi ngân sách năm trước (số kết dư) được chuyển 100% vào tài khoản Thu NSNN năm sau (năm hiện hành).

- Đối với ngân sách cấp tỉnh, TW: số chênh lệch thu chi ngân sách năm trước được chuyển vào tài khoản Thu NSNN và Quỹ dự trữ Tài chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- KBNN huyện thực hiện xử lý kết dư ngân sách của ngân sách huyện và ngân sách xã. KBNN tỉnh xử lý kết dư ngân sách của ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, xã (nếu có). Sở Giao dịch - KBNN xử lý kết dư ngân sách của NSTW.

9.2.2. Phương pháp xử lý

KBNN các cấp thực hiện theo hướng dẫn tại mục V Công văn số 2374/KBNN-KTNN ngày 31/12/2010 của KBNN về việc hướng dẫn bổ sung, sửa đổi Chế độ kế toán nhà nước và xử lý cân đối thu chi NSNN.

10. Một số nội dung khác

(1) Hết ngày 31/12/2012, các tài khoản thanh toán vốn và tài khoản thanh toán liên kho bạc (thuộc nhóm tài khoản 3800) khi mở sổ đầu năm cần thực hiện điều chỉnh toàn bộ số dư đầu năm của tài khoản thanh toán vốn năm nay (số dư cuối kỳ năm trước chuyển sang) thành số dư đầu năm của tài khoản thanh toán vốn năm trước (chi tiết từng tài khoản); điều chỉnh toàn bộ số dư đầu năm của các tài khoản thanh toán liên kho bạc năm nay thành số dư đầu năm của tài khoản thanh toán liên kho bạc năm trước (chi tiết từng tài khoản), tại kỳ tháng 01 năm 2013 thực hiện như sau:

+ Đối với tài khoản thanh toán vốn có số dư Nợ, thực hiện trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Đỏ Nợ TK 3814, 3815, 3825

Đen Nợ TK 3817, 3818, 3828 (chi tiết theo từng cặp tài khoản)

+ Đối với tài khoản thanh toán vốn có số dư Có, thực hiện trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Đỏ Có TK 3814, 3815, 3825

Đen Có TK 3817, 3818, 3828 (chi tiết theo từng cặp tài khoản)

+ Đối với tài khoản thanh toán liên kho bạc đi - Lệnh chuyển Nợ, thực hiện

trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Đỏ Nợ TK 3852, 3862

Đen Nợ TK 3872, 3882

+ Đối với tài khoản thanh toán liên kho bạc đi - Lệnh chuyển Có, thực hiện trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Đỏ Có TK 3853, 3863

Đen Có TK 3873, 3883

+ Đối với tài khoản thanh toán liên kho bạc đến - Lệnh chuyển Nợ, thực hiện trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Đỏ Có TK 3855, 3865

Đen Có TK 3875, 3885

+ Đối với tài khoản thanh toán liên kho bạc đến - Lệnh chuyển Có, thực hiện trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Đỏ Nợ TK 3856, 3866

Đen Nợ TK 3876, 3886

(2) Hết ngày 31/01/2013, CQTC và KBNN thực hiện đối chiếu số liệu các khoản thu chưa đưa vào cân đối ngân sách, căn cứ số dư trên tài khoản tạm thu, kế toán KBNN thực hiện:

Tại kỳ tháng 13 năm 2012, trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 7112, 7312

Có TK 1397 - Phải thu trung gian giữa 2 niên độ

Tại kỳ năm 2013, trên phân hệ quản lý sổ cái GL:

Nợ TK 1397 - Phải thu trung gian giữa 2 niên độ

Có TK 7112, 7312

IV. Danh mục báo cáo quyết toán

CQTC và KBNN các cấp thực hiện lập, gửi báo cáo quyết toán theo quy định tại Phụ lục 01, biểu số 10/QT-TAB.

C. Tổ chức thực hiện

1. Trong công tác rà soát đối chiếu số liệu, cần nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Rà soát và có văn bản đôn đốc xử lý kịp thời số dư tài khoản tạm thu, tạm giữ.

- Rà soát tài khoản phải thu, phải trả, đảm bảo tính đúng đắn của từng món phải thu, phải trả đã hạch toán vào tài khoản.

- Rà soát kỹ tỷ lệ điều tiết, đảm bảo phân chia chính xác các khoản thu giữa các cấp ngân sách.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đối chiếu số dư dự toán, số dư tài khoản tiền gửi với CQTC, đơn vị sử dụng ngân sách và ngân hàng.

2. Lưu ý về một số nội dung thay đổi chủ yếu trong quy trình khóa sổ quyết toán trên TABMIS năm 2013 so với năm 2012, được nêu tại phụ lục số 03/QT-TAB.

3. Thủ trưởng CQTC và KBNN các cấp tại các địa bàn đã triển khai TABMIS có trách nhiệm nghiên cứu nội dung hướng dẫn trên đây và các văn bản khác quy định chế độ khóa sổ quyết toán NSNN đã ban hành để triển khai, tổ chức thực hiện khóa sổ và quyết toán ngân sách năm 2012 trên TABMIS, phổ biến nội dung đến các đơn vị, cá nhân có liên quan về công tác khóa sổ và quyết toán ngân sách năm 2012. Trường hợp có vướng mắc trong công tác phối hợp để đảm bảo thực hiện khóa sổ theo đúng quy trình nghiệp vụ, cần trao đổi, thống nhất giữa CQTC và KBNN để tổ chức thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Ban triển khai TABMIS) để nghiên cứu, thống nhất giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Ban triển khai TABMIS;
- Dự án cải cách tài chính công;
- Lưu: VT, KBNN.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TÔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nguyễn Đại Trí